Huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn **Mẫu số 14**

BẢNG GIÁ ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP TẠI ĐÔ THỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30 /2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

(Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²)

TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất			
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT4
	Đất ở đô thị						
1	Đường quốc lộ 1B: (Hướng Bình Gia - Bắc Sơn)	Cầu Đông Mạ	Ngã ba đường N279	4.800	2.880	1.920	960
2	Đường 19/4	Cầu Phố cũ	Đưỡng rẽ lên trường Mầm non thị trấn (Phân trường Phai Cam)	4.560	2.736	1.824	912
3	Đường 19/4	Đường rẽ lên trường Mầm non thị trấn (Phân trường Phai Cam)	Bia tưởng niệm 19-4 (Km1+720), Khối phố 2 thị trấn Bình Gia	4.800	2.880	1.920	960
4	Đường Trần Hưng Đạo đoạn 1	Ngã ba đường 19-4 (Km1+570), Khối phố Trần Hưng Đạo thị trấn.	Cổng trụ sở Công an thị trấn Bình Gia	3.600	2.160	1.440	720
5	Đường Ngô Thì Sĩ đoạn 1	Ngã ba đường Trần Hưng Đạo (Km0+80)	Công ty Cổ phần Thương mại Lạng Sơn chi nhánh huyện Bình Gia.	3.600	2.160	1.440	720
6	Đường Trần Hưng Đạo đoạn 2	Cổng trụ sở Công an thị trấn Bình Gia	Ngã 3 khối phố Tòng Chu giao với đường Ngô Thì Sĩ	2.400	1.440	960	480
7	Đường Trần Hưng Đạo đoạn 3	Ngã 3 khối phố Tòng Chu giao với đường Ngô Thì Sĩ	Đường Quốc lộ N279 (Km185+260)	1.560	936	624	312
8	Đường Ngô Thì Sĩ đoạn 2	Công ty Cổ phần Thương mại Lạng Sơn chi nhánh huyện Bình Gia	Trường Mầm non Thị trấn	2.400	1.440	960	480

TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất			
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT4
9	Đường Phố Hòa Bình	Ngã ba đường 19-4(Km1+680), thuộc Khối phố 2 thị trấn Bình Gia.	Đường Hoàng Văn Thụ (Km0+350) thuộc Khối phố 2 thị trấn Bình	2.280	1.368	912	456
10	Đường Hoàng Văn Thụ	Ngã 3 đường 19-4 (Km 1+300) thuộc Khối phố Trần Hưng Đạo thị trấn Bình Gia	Cầu Pàn Chá	2.160	1.296	864	432
11	Đường Phai Danh	Ngã ba đường Hoàng Văn Thụ (Km0+80) thuộc Khối phố Trần Hưng Đạo thị trấn Bình Gia	Mốc ranh giới Thị trấn Bình Gia và xã Hoàng Văn Thụ	2.160	1.296	864	432
12	Đường vào Sân vận động	Đường Trần Hưng Đạo	Cuối đường	1.920	1.152	768	
13	Đường Ngô Thì Sĩ đoạn 3	Trường Mầm non Thị trấn	Ngã ba khối phố Tòng Chu giao với đường Trần Hưng Đạo (Km0+43)	1.680	1.008	672	
14	Đường quốc lộ 1B đoạn 1	Ngã tư thị trấn Bình Gia	Chi nhánh điện lực huyện Bình Gia	6.600	3.960	2.640	1.320
15	Đường quốc lộ 1B đoạn 2	Chi nhánh điện lực huyện Bình Gia	Đường rẽ vào Trung tâm giáo dục thường xuyên	4.800	2.880	1.920	960
16	Đường quốc lộ 1B đoạn 3	Đường rẽ vào Trung tâm giáo dục thường xuyên	Đường rẽ vào mỏ đá	3.000	1.800	1.200	600
17	Đường quốc lộ 1B đoạn 4	Đường rẽ vào mỏ đá	Cầu Nà Me	1.800	1.080	720	
18	Đường quốc lộ 1B đoạn 5	Cầu Nà Me	Cầu Tý Gắn	1.200	720	480	
19	Đường quốc lộ 1B đoạn 6	Ngã tư thị trấn Bình Gia	Cầu Đông Mạ	6.600	3.960	2.640	1.320

TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất			
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT4
20	Đường 19/4	Km60+120 (ngã tư thị trấn Bình Gia)	Cầu Phố Cũ	4.800	2.880	1.920	960
21	Đường tỉnh 226 Đoạn 1	Ngã tư điểm giao với quốc lộ 1B	Đường rẽ vào nhà văn hóa khối phố Ngã Tư	4.800	2.880	1.920	960
22	Đường tỉnh 226 Đoạn 2	Đường rẽ vào nhà văn hóa khối phố Ngã Tư	Cầu Pắc Sào	2.400	1.440	960	480
23	Đường tỉnh 226 Đoạn 3	Cầu Pắc Sào	Đường rẽ vào khối phố Pác Nàng	1.440	864	576	
24	Đường tỉnh 226 Đoạn 4	Đường rẽ vào khối phố Pác Nàng	Điểm Bưu điện văn hóa khối phố Yên Bình	840	504		
25	Đường tỉnh 226 Đoạn 5	Điểm Bưu điện văn hóa khối phố Yên Bình	Mốc ranh giới thị trấn Bình Gia và xã Minh Khai	480			
26	Đường quốc lộ 1B: (hướng Bình Gia - Bắc Sơn bên phải đường)	Ngã ba đường N279	Cống Nà Rường	3.000	1.800	1.200	600
27	Đường quốc lộ 1B Đoạn 7	Cống Nà Rường	Cầu Ải	1.800	1.080	720	
28	Đường N279 (đoạn 1-Thị trấn Bình Gia)	Ngã ba (tiếp giáp quốc lộ 1B) (Km 183+750)	Cầu (Km 184+800)	3.360	2.016	1.344	672
29	Khu vực còn lại tại đô thị (Các vị trí không quy định giá)			420			
	Đất sản xuất, kinh doanh không phải đất thương mại dịch vụ						

TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất			
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT4
1	Đường quốc lộ 1B: (Hướng Bình Gia - Bắc Sơn)	Cầu Đông Mạ	Ngã ba đường N279	3.360	2.016	1.344	672
2	Đường 19/4	Cầu Phố cũ	Đường rẽ lên trường Mầm non thị trấn (Phân trường Phai Cam)	3.192	1.915	1.277	638
3	Đường 19/4	Đường rẽ lên trường Mầm non thị trấn (Phân trường Phai Cam)	Bia tưởng niệm 19-4 (Km1+720), Khối phố 2 thị trấn Bình Gia	3.360	2.016	1.344	672
4	Đường Trần Hưng Đạo đoạn 1	Ngã ba đường 19-4 (Km1+570), Khối phố Trần Hưng Đạo thị trấn.	Cổng trụ sở Công an thị trấn Bình Gia	2.520	1.512	1.008	504
5	Đường Ngô Thì Sĩ đoạn 1	Ngã ba đường Trần Hưng Đạo (Km0+80)	Công ty Cổ phần Thương mại Lạng Sơn chi nhánh huyện Bình Gia.	2.520	1.512	1.008	504
6	Đường Trần Hưng Đạo đoạn 2	Cổng trụ sở Công an thị trấn Bình Gia	Ngã 3 khối phố Tòng Chu giao với đường Ngô Thì Sĩ	1.680	655	437	218
7	Đường Trần Hưng Đạo đoạn 3	Ngã 3 khối phố Tòng Chu giao với đường Ngô Thì Sĩ	Đường Quốc lộ N279 (Km185+260)	1.092	655	437	218
8	Đường Ngô Thì Sĩ đoạn 2	Công ty Cổ phần Thương mại Lạng Sơn chi nhánh huyện Bình Gia	Trường Mầm non Thị trấn	1.680	1.008	672	336
9	Đường Phố Hòa Bình	Ngã ba đường 19-4(Km1+680), thuộc Khối phố 2 thị trấn Bình Gia.	Đường Hoàng Văn Thụ (Km0+350) thuộc Khối phố 2 thị trấn Bình	1.596	958	638	319
10	Đường Hoàng Văn Thụ	Ngã 3 đường 19-4 (Km 1+300) thuộc Khối phố Trần Hưng Đạo thị trấn Bình Gia	Cầu Pàn Chá	1.512	907	605	302
11	Đường Phai Danh	Ngã ba đường Hoàng Văn Thụ (Km0+80) thuộc Khối phố Trần Hưng Đạo thị trấn Bình Gia	Mốc ranh giới Thị trấn Bình Gia và xã Hoàng Văn Thụ	1.512	907	605	302

TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất			
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT4
12	Đường vào Sân vận động	Đường Trần Hưng Đạo	Cuối đường	1.344	806	538	
13	Đường Ngô Thì Sĩ đoạn 3	Trường Mầm non Thị trấn	Ngã ba khối phố Tòng Chu giao với đường Trần Hưng Đạo (Km0+43)	1.176	706	470	
14	Đường quốc lộ 1B đoạn 1	Ngã tư thị trấn Bình Gia	Chi nhánh điện lực huyện Bình Gia	4.620	2.772	1.848	924
15	Đường quốc lộ 1B đoạn 2	Chi nhánh điện lực huyện Bình Gia	Đường rẽ vào Trung tâm giáo dục thường xuyên	3.360	2.016	1.344	672
16	Đường quốc lộ 1B đoạn 3	Đường rẽ vào Trung tâm giáo dục thường xuyên	Đường rẽ vào mỏ đá	2.100	1.260	840	420
17	Đường quốc lộ 1B đoạn 4	Đường rẽ vào mỏ đá	Cầu Nà Me	1.260	756	504	
18	Đường quốc lộ 1B đoạn 5	Cầu Nà Me	Cầu Tý Gắn	840	504	336	
19	Đường quốc lộ 1B đoạn 6	Ngã tư thị trấn Bình Gia	Cầu Đông Mạ	4.620	2.772	1.848	924
20	Đường 19/4	Km60+120 (ngã tư thị trấn Bình Gia)	Cầu Phố Cũ	3.360	2.016	1.344	672
21	Đường tỉnh 226 Đoạn 1	Ngã tư điểm giao với quốc lộ 1B	Đường rẽ vào nhà văn hóa khối phố Ngã Tư	3.360	2.016	1.344	672
22	Đường tỉnh 226 Đoạn 2	Đường rẽ vào nhà văn hóa khối phố Ngã Tư	Cầu Pắc Sào	1.680	1.008	672	336

TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất			
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT4
23	Đường tỉnh 226 Đoạn 3	Cầu Pắc Sào	Đường rẽ vào khối phố Pác Nàng	1.008	605	403	
24	Đường tỉnh 226 Đoạn 4	Đường rẽ vào khối phố Pác Nàng	Điểm Bưu điện văn hóa khối phố Yên Bình	588	353		
25	Đường tỉnh 226 Đoạn 5	Điểm Bưu điện văn hóa khối phố Yên Bình	Mốc ranh giới thị trấn Bình Gia và xã Minh Khai	336			
26	Đường quốc lộ 1B: (hướng Bình Gia - Bắc Sơn bên phải đường)	Ngã ba đường N279	Cống Nà Rường	2.100	1.260	840	420
27	Đường quốc lộ 1B Đoạn 7	Cống Nà Rường	Cầu Ải	1.260	756	504	
28	Đường N279 (đoạn 1-Thị trấn Bình Gia)	Ngã ba (tiếp giáp quốc lộ 1B) (Km 183+750)	Cầu (Km 184+800)	2.352	1.411	941	470
29	Khu vực còn lại tại đô thị (Các vị trí không quy định giá)			294			
	Đất thương mại, dịch vụ						
1	Đường quốc lộ 1B: (Hướng Bình Gia - Bắc Sơn)	Cầu Đông Mạ	Ngã ba đường N279	3.840	2.304	1.536	768
2	Đường 19/4	Cầu Phố cũ	Đường rẽ lên trường Mầm non thị trấn (Phân trường Phai Cam)	3.648	2.189	1.459	730
3	Đường 19/4	Đường rẽ lên trường Mầm non thị trấn (Phân trường Phai Cam)	Bia tưởng niệm 19-4 (Km1+720), Khối phố 2 thị trấn Bình Gia	3.840	2.304	1.536	768

TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất			
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT4
4	Đường Trần Hưng Đạo đoạn 1	Ngã ba đường 19-4 (Km1+570), Khối phố Trần Hưng Đạo thị trấn.	Cổng trụ sở Công an thị trấn Bình Gia	2.880	1.728	1.152	576
5	Đường Ngô Thì Sĩ đoạn 1	Ngã ba đường Trần Hưng Đạo (Km0+80)	Công ty Cổ phần Thương mại Lạng Sơn chi nhánh huyện Bình Gia.	2.880	1.728	1.152	576
6	Đường Trần Hưng Đạo đoạn 2	Cổng trụ sở Công an thị trấn Bình Gia	Ngã 3 khối phố Tòng Chu giao với đường Ngô Thì Sĩ	1.920	1.152	768	384
7	Đường Trần Hưng Đạo đoạn 3	Ngã 3 khối phố Tòng Chu giao với đường Ngô Thì Sĩ	Đường Quốc lộ N279 (Km185+260)	1.248	749	499	250
8	Đường Ngô Thì Sĩ đoạn 2	Công ty Cổ phần Thương mại Lạng Sơn chi nhánh huyện Bình Gia	Trường Mầm non Thị trấn	1.920	1.152	768	384
9	Đường Phố Hòa Bình	Ngã ba đường 19-4(Km1+680), thuộc Khối phố 2 thị trấn Bình Gia.	Đường Hoàng Văn Thụ (Km0+350) thuộc Khối phố 2 thị trấn Bình	1.824	1.094	730	365
10	Đường Hoàng Văn Thụ	Ngã 3 đường 19-4 (Km 1+300) thuộc Khối phố Trần Hưng Đạo thị trấn Bình Gia	Cầu Pàn Chá	1.728	1.037	691	346
11	Đường Phai Danh	Ngã ba đường Hoàng Văn Thụ (Km0+80) thuộc Khối phố Trần Hưng Đạo thị trấn Bình Gia	Mốc ranh giới Thị trấn Bình Gia và xã Hoàng Văn Thụ	1.728	1.037	691	346
12	Đường vào Sân vận động	Đường Trần Hưng Đạo	Cuối đường	1.536	922	614	
13	Đường Ngô Thì Sĩ đoạn 3	Trường Mầm non Thị trấn	Ngã ba khối phố Tòng Chu giao với đường Trần Hưng Đạo (Km0+43)	1.344	806	538	
14	Đường quốc lộ 1B đoạn 1	Ngã tư thị trấn Bình Gia	Chi nhánh điện lực huyện Bình Gia	5.280	3.168	2.112	1.056

TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất			
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT4
15	Đường quốc lộ 1B đoạn 2	Chi nhánh điện lực huyện Bình Gia	Đường rẽ vào Trung tâm giáo dục thường xuyên	3.840	2.304	1.536	768
16	Đường quốc lộ 1B đoạn 3	Đường rẽ vào Trung tâm giáo dục thường xuyên	Đường rẽ vào mỏ đá	2.400	1.440	960	480
17	Đường quốc lộ 1B đoạn 4	Đường rẽ vào mỏ đá	Cầu Nà Me	1.440	864	576	
18	Đường quốc lộ 1B đoạn 5	Cầu Nà Me	Cầu Tý Gắn	960	576	384	
19	Đường quốc lộ 1B đoạn 6	Ngã tư thị trấn Bình Gia	Cầu Đông Mạ	5.280	3.168	2.112	1.056
20	Đường 19/4	Km60+120 (ngã tư thị trấn Bình Gia)	Cầu Phố Cũ	3.840	2.304	1.536	768
21	Đường tỉnh 226 Đoạn 1	Ngã tư điểm giao với quốc lộ 1B	Đường rẽ vào nhà văn hóa khối phố Ngã Tư	3.840	2.304	1.536	768
22	Đường tỉnh 226 Đoạn 2	Đường rẽ vào nhà văn hóa khối phố Ngã Tư	Cầu Pắc Sào	1.920	1.152	768	384
23	Đường tỉnh 226 Đoạn 3	Cầu Pắc Sào	Đường rẽ vào khối phố Pác Nàng	1.152	691	461	
24	Đường tỉnh 226 Đoạn 4	Đường rẽ vào khối phố Pác Nàng	Điểm Bưu điện văn hóa khối phố Yên Bình	672	403		
25	Đường tỉnh 226 Đoạn 5	Điểm Bưu điện văn hóa khối phố Yên Bình	Mốc ranh giới thị trấn Bình Gia và xã Minh Khai	384			

TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất			
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT4
26	Đường quốc lộ 1B: (hướng Bình Gia - Bắc Sơn bên phải đường)	Ngã ba đường N279	Cống Nà Rường	2.400	1.440	960	480
27	Đường quốc lộ 1B Đoạn 7	Cống Nà Rường	Cầu Ải	1.440	864	576	
28	Đường N279 (đoạn 1-Thị trấn Bình Gia)	Ngã ba (tiếp giáp quốc lộ 1B) (Km 183+750)	Cầu (Km 184+800)	2.688	1.613	1.075	538
29	Khu vực còn lại tại đô thị (Các vị trí không quy định giá)			336			